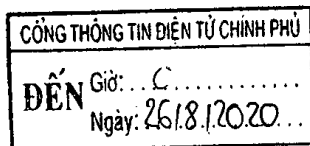


CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 95/2020/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 24 tháng 8 năm 2020



NGHỊ ĐỊNH

**Hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo
Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điều ước quốc tế ngày 09 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 72/2018/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương cùng các văn kiện liên quan;

Để thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện về đấu thầu mua sắm theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định việc lựa chọn nhà thầu để thực hiện gói thầu dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ xây dựng, cung cấp hàng hóa nêu tại Phụ lục IV, V và VI kèm theo Nghị định này thuộc dự án, dự toán mua sắm của cơ quan mua sắm được liệt kê tại Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo Nghị định này khi có giá gói thầu từ ngưỡng giá nêu tại Phụ lục I kèm theo Nghị định này trở lên.

2. Nghị định này không áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Các hoạt động chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, mua hoặc thuê nhà, trụ sở, bất động sản hoặc các quyền liên quan đến các hoạt động này;

b) Các thỏa thuận không hình thành hợp đồng; các khoản hỗ trợ của Chính phủ, cơ quan mua sắm bao gồm: Thỏa thuận hợp tác, viện trợ không hoàn lại, khoản vay, huy động vốn bằng cổ phiếu, khoản bảo lãnh, trợ cấp, ưu đãi tài chính và thỏa thuận tài trợ;

c) Các dịch vụ lưu ký hoặc uỷ thác tài chính; các dịch vụ thanh toán nợ và quản lý đối với các tổ chức tín dụng; các dịch vụ liên quan đến bán, mua lại và phân bổ nợ công, bao gồm các khoản vay và trái phiếu Chính phủ, giấy tờ có giá và các chứng khoán khác;

d) Gói thầu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Gói thầu của cơ quan mua sắm nhằm cung cấp hỗ trợ quốc tế bao gồm cả viện trợ phát triển;

- Gói thầu được tài trợ bởi tổ chức quốc tế hoặc được tài trợ, cho vay, hỗ trợ từ nước ngoài hoặc quốc tế có yêu cầu áp dụng các điều kiện, quy định về lựa chọn nhà thầu của tổ chức, nhà tài trợ quốc tế đó. Trường hợp các điều kiện, quy định về lựa chọn nhà thầu của tổ chức hay nhà tài trợ quốc tế không hạn chế sự tham dự của các nhà thầu thì việc lựa chọn nhà thầu phải bảo đảm tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị định này;

- Gói thầu được thực hiện theo quy định cụ thể của một thỏa thuận quốc tế liên quan đến việc đóng quân hoặc việc các Nước thành viên cùng triển khai một dự án.

đ) Gói thầu mua sắm hàng hoá hoặc dịch vụ để sử dụng bên ngoài lãnh thổ Việt Nam;

e) Các trường hợp được quy định tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động đấu thầu quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan mua sắm là cơ quan, tổ chức được liệt kê tại Phụ lục II và Phụ lục III kèm theo Nghị định này được giao làm chủ đầu tư, bên mời thầu của dự án, dự toán mua sắm.

2. Nước thành viên là nước ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (sau đây gọi là Hiệp định CPTPP) ngày 08 tháng 3 năm 2018 và đã phê chuẩn Hiệp định này.

3. Dịch vụ xây dựng là dịch vụ quy định tại mục 51 của Hệ thống phân loại sản phẩm trung tâm tạm thời (CPC) của Liên hợp quốc.

4. Dịch vụ bao gồm dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn và dịch vụ xây dựng.

5. Nhà thầu trong nước là tổ chức được thành lập theo pháp luật Việt Nam hoặc cá nhân mang quốc tịch Việt Nam tham dự thầu.

6. Nhà thầu nội khối là tổ chức được thành lập theo pháp luật của Nước thành viên hoặc là cá nhân mang quốc tịch Nước thành viên tham dự thầu tại Việt Nam.

7. Nhà thầu nước ngoài là tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài hoặc cá nhân mang quốc tịch nước ngoài tham dự thầu tại Việt Nam.

8. Tùy chọn mua thêm là quyền của cơ quan mua sắm để chọn mua thêm hàng hóa hoặc dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn trong hợp đồng.

Điều 4. Đấu thầu nội khối, đấu thầu quốc tế

1. Khi tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này, cơ quan mua sắm phải tổ chức đấu thầu nội khối, trừ trường hợp người có thẩm quyền xét thấy cần tổ chức đấu thầu quốc tế để mang lại hiệu quả cao hơn cho dự án, gói thầu. Đấu thầu nội khối là đấu thầu mà chỉ có nhà thầu nội khối được tham dự thầu.

2. Trường hợp đấu thầu nội khối đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, chỉ cho phép nhà thầu nội khối chào hàng hóa có xuất xứ từ các Nước thành viên tham dự thầu.

Điều 5. Nguyên tắc chung

1. Đối xử quốc gia và không phân biệt đối xử

Cơ quan mua sắm có nghĩa vụ:

a) Đối xử bình đẳng giữa hàng hóa, dịch vụ và nhà thầu của các Nước thành viên với hàng hóa, dịch vụ và nhà thầu trong nước;

b) Đối xử bình đẳng giữa hàng hóa, dịch vụ và nhà thầu của các Nước thành viên;

c) Đối xử bình đẳng giữa các nhà thầu trong nước với nhau, không phụ thuộc vào việc nhà thầu có cổ phần, vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài hoặc phụ thuộc về mặt tổ chức với nước ngoài.

2. Quy tắc xuất xứ

Xuất xứ của hàng hóa trong gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này được xác định theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa.

3. Biện pháp ưu đãi trong nước

Đối với gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này, cơ quan mua sắm được áp dụng biện pháp ưu đãi trong nước theo lộ trình quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều 15 của Nghị định này. Sau khoảng thời gian quy định tại Điều 15 của Nghị định này, cơ quan mua sắm không được áp dụng biện pháp ưu đãi trong nước.

Điều 6. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

1. Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đối với hộ kinh doanh cá thể) hoặc các tài liệu tương đương khác;

b) Hạch toán tài chính độc lập;

c) Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định pháp luật của nước mà nhà thầu được cấp Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác;

d) Đăng ký trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia cho đến trước thời điểm xét duyệt trúng thầu;

đ) Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định tại Điều 7 của Nghị định này;

e) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu ở bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ nào;

g) Không bị kết luận vi phạm nghiêm trọng hoặc thường xuyên các nghĩa vụ quan trọng trong một hoặc nhiều hợp đồng trước đó.

2. Nhà thầu là cá nhân có tư cách hợp lệ khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định pháp luật về dân sự của nước mà cá nhân đó là công dân;

b) Đăng ký hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật của nước mà cá nhân đó là công dân;

c) Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu ở bất kỳ quốc gia, vùng lãnh thổ nào.

3. Nhà thầu có tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tham dự thầu với tư cách độc lập hoặc liên danh; trường hợp liên danh phải có văn bản thỏa thuận giữa các thành viên, trong đó quy định rõ trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng của từng thành viên trong liên danh.

Điều 7. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu

1. Nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:

a) Cơ quan mua sắm;

b) Nhà thầu tư vấn lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển; thẩm định kết quả mời quan tâm, kết quả sơ tuyển.

2. Nhà thầu tham dự thầu phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với các bên sau đây:

a) Cơ quan mua sắm;

b) Nhà thầu tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán; lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu đó.

3. Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu thực hiện hợp đồng, nhà thầu tư vấn kiểm định gói thầu đó.

4. Nhà thầu tham dự thầu gói thầu hỗn hợp phải độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập hồ sơ thiết kế gói thầu đó, trừ trường hợp các nội dung công việc này là một phần của gói thầu hỗn hợp.

5. Nhà thầu tư vấn có thể tham gia cung cấp một hoặc nhiều dịch vụ tư vấn cho cùng một dự án, gói thầu bao gồm: Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật, lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tư vấn giám sát.

6. Nhà thầu được đánh giá độc lập về pháp lý và độc lập về tài chính với nhà thầu khác; với nhà thầu tư vấn; với cơ quan mua sắm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này khi đáp ứng các điều kiện sau đây: